

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 238 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Phần 12-B : Lễ thật kèm theo những sự tốt lành dư dật của Đức Giê-hô-va .

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản The Amplified Bible chép: Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus đến gần, phá vỡ sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Chữ **Danh** được chép trong câu 18 trên, đó là chữ ὄνομα - onoma, số 3686 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Bổn tánh, Uy quyền, Danh (Họ của tên)*;

Bắt đầu từ bài thứ 218, chúng ta đã học về Danh của Đức Giê-hô-va, nghĩa là Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà chính Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se biết, khi người cầu xin Ngài cho người được thấy sự vinh hiển của Ngài và ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh** được viết trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp, đó là *Danh xưng (họ của tên), Bổn tánh, Sự tôn trọng, Sự vinh hiển; Quyền phép, uy quyền, quyền thế*;

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7 Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu 5, 6 & 7 trên như sau: ⁵And the LORD^{H3068} descended^{H3381} in the cloud^{H6051}, and stood^{H3320} with him there^{H8033}, and proclaimed^{H7121} the name^{H8034} of the LORD^{H3068}. ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, ⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Có nghĩa là: *Đức Giê-hô-Va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va . Đức Giê-hô-Va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy đầy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.*

Chúng ta đã học theo thứ tự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra về bổn tánh (một trong các nghĩa của chữ **Danh**) đó là dư dật những sự tốt lành và hôm nay, trong bài thứ 238 này, chúng ta tiếp tục học các phần mà Đức Giê-hô-va đã phán về điều có kèm theo với sự dư dật sự tốt lành của Ngài, đó là Lễ thật.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:6-7: Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực,

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750}

^{H639}, and abundant ^{H7227} in goodness ^{H2617} and truth ^{H571},

Bản BHS Hebrew Old Testament 4th Edition chép: אֱלֹהִים יְחַנּוּן אֲרָךְ אַפִּים וְרַב־חַסֵּד וְאֱמֶת (Exodus 34:6)

Có nghĩa là: Đức Giê-hô-Va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy đầy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật,

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là thành thực - truth ^{H571} (sau chữ đầy đầy ân huệ và) thì trong nguyên bản Kinh-Thánh tiếng Hê-bơ-rơ chép là chữ אֱמֶת - emeth, số 0571, có nghĩa là: *sự vững chắc, tính trung thực, tính chính xác, sự đáng tin cậy, sự ổn định, sự tồn tại vĩnh hằng, sự bền vững không thay đổi, nền tảng căn bản chắc chắn*;

Trong lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán ra và được Môi-se chép xuống trong câu 6 trên, chúng ta thấy dường như Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã có ý để chữ Lễ thật được kèm theo sự dư dật những sự tốt lành của Ngài, chứ không tách riêng chữ Lễ thật, vì ý nghĩa của chữ Lễ thật chính là sự tốt lành dư dật của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta cùng điểm lại các lễ thật được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tỏ ra qua công việc của Ngài làm trong buổi sáng thế, liên quan đến sự cứu chuộc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Sáng thế ký 1:9-13: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba.

Bản King James version chép: ⁹And God ^{H430} said ^{H559}, Let the waters ^{H4325} under ^{H8478} the heaven ^{H8064} be gathered ^{H6960} together unto one ^{H259} place ^{H4725}, and let the dry ^{H3004} land appear ^{H7200}: and it was so ^{H3651}. ¹⁰ And God ^{H430} called ^{H7121} the dry ^{H3004} land Earth ^{H776}; and the gathering ^{H4723} together of the waters ^{H4325} called ^{H7121} he Seas ^{H3220}: and God ^{H430} saw ^{H7200} that it was good ^{H2896}. ¹¹ And God ^{H430} said ^{H559}, Let the earth ^{H776} bring ^{H1876} forth ^{H1876} grass ^{H1877}, the herb ^{H6212} yielding ^{H2232} seed ^{H2233}, and the fruit ^{H6529} tree ^{H6086} yielding ^{H6213} fruit ^{H6529} after his kind ^{H4327}, whose ^{H834} seed ^{H2233} is in itself, upon the earth ^{H776}: and it was so ^{H3651}. ¹² And the earth ^{H776} brought ^{H3318} forth ^{H3318} grass ^{H1877}, and herb ^{H6212} yielding ^{H2232} seed ^{H2233} after his kind ^{H4327}, and the tree ^{H6086} yielding ^{H6213} fruit ^{H6529}, whose ^{H834} seed ^{H2233} was in itself, after his kind ^{H4327}: and God ^{H430} saw ^{H7200} that it was good ^{H2896}. ¹³ And the evening ^{H6153} and the morning ^{H1242} were the third ^{H7992} day ^{H3117}.

Chữ ngày - day ^{H3117} chép trong câu 13 trên, đó là chữ יוֹם - yowm, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngày, thời gian, thời, mùa, dịp, đời, cuộc đời, kỳ, kỳ hạn, giai đoạn, cơ hội, thời cơ, sự nghịch lại ban đêm*;

Chữ thứ ba - the third ^{H7992} chép trong câu 13 trên, đó là chữ שְׁלִישִׁי - sheilyshiy, số 7992 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ ba, một phần ba, phần thứ ba, thứ tự thứ ba, ranh giới thứ ba, lần thứ ba, thời gian thứ ba, hàng thứ ba, địa vị thứ ba, nhiệm vụ thứ ba, phần công việc thứ ba*;

Chúng ta được Lời Chúa tỏ cho biết rằng, Kinh-Thánh chép về loài người chúng ta và là con đường để dắt đưa loài trở lại với Đức Chúa Trời và Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh là sự làm chứng về Đức Chúa Jesus Christ - Con một Đức Chúa Trời cùng là Lời Đức Chúa Trời - là sự bày tỏ cho loài người biết rằng, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc loài người bằng Lời của Ngài.

Chữ sự cứu chuộc lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh đó là trong sách Sáng thế ký đoạn 49 câu 18. Bản tiếng Việt đã dịch theo tiếng địa phương, nên sai ý nghĩa ngôn ngữ, văn học và văn tự.

Sáng Thế Ký 49:18: Hỡi Giê-hô-va! tôi trông ơn chửng cứu của Ngài!

Bản King James version chép: I have waited for thy salvation ^{H3444}, O LORD.

Chữ mà bản tiếng Việt chép là chửng cứu, thì trong bản King James version chép là salvation ^{H3444}.

Đó là chữ יְשׁוּעָה - yeshuw'ah, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo tồn, duy trì, làm cho vững mạnh*.

Đức Chúa Jesus đã phán về công việc của Ngài đến thế gian này là để cứu chuộc nhân loại.

Giăng 12:47: Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc.

Chữ **cứu chuộc** được chép trong câu 47 trên, đó là chữ σωτηρία - *soteria*, số 4991 ra từ chữ σωτήρ - *soter*, số 4990 và chữ σωζω - *sozo*, số 4972 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo tồn, duy trì, làm cho vững mạnh*.

Chúa Jêsus đã phán Ngài (Lời Đức Chúa Trời) là đường đi, lễ thật và sự sống, chẳng bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời) thì không ai được đến cùng Cha. Như vậy, nếu đã nói đến con đường thì phải có sự bắt đầu và đích đến cuối cùng của con đường đó và qua Lời Chúa Jêsus phán mà chúng ta biết rằng, Lời đầu tiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh là khởi đầu của con đường và chính Ngài là điểm đến cuối cùng của con đường mà Ngài đã ban cho loài người, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 14:23: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.

Trong bài trước (bài 237), chúng ta đã học lễ thật của sự tốt lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về công việc Ngài đã làm trong ngày thứ nhất của cuộc sáng thế, (gọi công việc đó là cuộc sáng thế là nói theo cách của loài người xác thịt chứ không phải là cách Đức Giê-Hô-Va nói về công việc của Ngài), vì toàn bộ công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong bảy ngày Ngài tạo nên muôn vật bên ngoài thiên đàng ấy là cho một mục đích duy nhất, đó là Ngài đã dựng nên một công trình, một kế hoạch để tìm một dòng dõi thánh và dòng dõi thánh đó sẽ được ở với Ngài đời đời nơi thiên đàng và khi kế hoạch đó đã được hoàn thành, thì công trình đã được Ngài tạo nên bên ngoài thiên đàng đó sẽ không còn nữa. Chính vì tính chất đặc biệt của kế hoạch này mà Đức Giê-Hô-Va có sự nhận định riêng về công việc nào được gọi là tốt lành và công việc nào Ngài không coi đó là tốt hoặc xấu, ấy là để cho những người sẽ được hưởng quyền kế tự Ngài khi đối diện với những sự đã được chép xuống mà suy gẫm và Đức Giê-Hô-Va sẽ xem xét khả năng nhận thức của những người đó mà Ngài chỉ định chức vụ thích hợp cho họ.

Một điều đặc biệt là những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Môi-se chép xuống trong sách Sáng thế ký là những sự đã xảy ra chỉ có Đức Giê-Hô-Va biết, còn Môi-se chỉ là người chép xuống mọi sự mà Đức Giê-Hô-Va tỏ ra, từ bảy ngày đầu của cuộc sáng thế cùng những sự được chép trong sách Sáng thế ký là những sự xảy ra mà không có một người nào ghi chép xuống, cho tới khi Đức Giê-Hô-Va tỏ ra cho Môi-se. Như vậy, nếu Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không tỏ ra và giải nghĩa cho, thì trong loài người, chẳng một ai có thể hiểu được ý nghĩa mầu nhiệm được chép trong các sách của Môi-se.

Tạ ơn Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Jêsus Christ đã biết rõ mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời (là Đức Chúa Cha) đã làm, đã phán và đã cho phép những sự đó được chép xuống và toàn bộ Lễ thật mầu nhiệm giấu bên trong những sự đó cần phải được tỏ ra cho những người thuộc về Ngài được biết đến, nên trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus đã cầu xin Đức Chúa Cha ban ơn cho những người mà Ngài đã chọn, hầu cho những người đó sẽ nhận biết những sự mầu nhiệm (được gọi là sự vinh hiển) được giấu kín trong văn tự của các điều đã được Môi-se chép xuống trong Kinh-Thánh.

Giăng 17:24-26: Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Chữ **ngắm xem** - behold^{G2334} được chép trong câu 24 trên, đó là chữ θεωρέω - *theoreo*, số 2334 ra từ chữ θεόομαι - *theomai*, số 2300 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *nhận thức được, kinh nghiệm được, tiếp nhận được, nhìn thấy được, ngắm nhìn, nhìn thật gần để thấy được đầy đủ, tỏ lòng biết ơn*;

Chữ **vinh hiển** - glory^{G1391} chép trong câu 24 trên, đó là chữ δόξα - *doxa*, số 1391 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự vinh hiển, sự vinh quang, sự huy hoàng được bày tỏ ra ngoài, chân giá trị, phẩm giá, phẩm cách, chức vị cao, thanh danh, lòng tôn kính, sự ngợi khen, sự thờ phượng, sự ca tụng, sự tán dương*,

Chữ **sáng thế** - the foundation^{G2602} chép trong câu 24 trên, đó là chữ καταβολή - *katabole*, số 2602 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự cung cấp bằng chứng, sự thành lập, sự sáng lập, sự thiết lập, sự đặt nền móng xây dựng*,

Tất cả mọi Lời đã được phán ra từ miệng của Đức Giê-Hô-Va và được Môi-se chép lại trong năm sách của người đều có một mục đích duy nhất, đó là để cứu chuộc loài người, mà trong công việc của sự cứu chuộc đó là dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, (là bóng của sự chết), để đem loài người đến nơi sáng láng, lạ lùng

của Ngài, là nơi của sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên việc rao giảng ra các Lời của Đức Giê-hô-Va phải được chính Đức Giê-hô-Va chỉ định, vì khi Đức Giê-hô-Va đã chỉ định người nào được công bố các Lời của Ngài thì chính Đức Giê-hô-Va sẽ ban quyền phép cho người ấy, để nhờ quyền phép đó mà người ấy mới có thể công bố được các Lời của Đức Giê-hô-Va theo thánh ý của Ngài.

Trong đời của ông Gióp, ba người bạn của Gióp đã tôn cao Lời của Đức Chúa Trời theo sự hiểu biết của xác thịt họ, dù khi người ta nghe các lời họ nói ra dường như những người đó đang hết lòng tôn cao Lời Chúa, nhưng Đức Giê-hô-Va đã nổi giận với ba người đó, vì họ *đã dùng các lời không tri thức, mà làm cho mờ ám các mưu định của Ngài?*

Gióp 38:1 > 4:1:25: Bấy giờ, từ giữa cơn gió trốt, Đức Chúa Trời đáp cùng Gióp rằng: Kẻ nầy là ai dám dùng các lời không tri thức, mà làm cho mờ ám các mưu định ta? Khá thất lúng người như kẻ đồng si; Ta sẽ hỏi người, người sẽ chỉ dạy cho ta! Khi ta đặt nền trái đất, thì người ở đâu? Nếu người thông sáng, hãy tỏ bày đi. Ai đã định độ lượng nó, và giăng dây mực trên nó, người có biết chăng? Nền nó đặt trên chi? Ai có trông hòn đá góc của nó? Trong khi ấy các sao mai đồng hát hòa nhau, và các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng. Và lại, khi biển bẻ bờ và cất ra khỏi lòng đất, ai đã lấy các cửa mà ngăn đóng nó lại? Khi ấy ta ban cho nó mây làm áo xông, lấy tấm tối làm khăn vấn của nó; Ta định giới hạn cho nó, đặt then chốt và cửa của nó, mà rằng: Mây đến đây, chớ không đi xa nữa, các lượn sóng kiêu ngạo mây phải dừng lại tại đây! Từ khi người sanh, người há có sai khiến buổi sáng, và phân định chỗ cho hừng đông, để nó chiếu đến bốn bề trái đất, và đuổi rầy kẻ gian ác khỏi nó chăng? Trái đất biến hình như đất sét dưới dấu ấn, và mọi vật hiện ra trau giồi như bằng áo. Sự sáng đã cất khỏi kẻ ác, cánh tay chúng nó giơ lên, đã bị gãy rời. Chớ thì người có thấu đến nguồn của biển sao? Há có bước dưới đáy của vực sâu chăng? Cửa âm phủ há có bày ra trước mặt người chớ? Có thấy các cửa của bóng sự chết chăng? Làn mắt người có thấu đến nơi khoan khoát mệnh mông của đất chăng? Nếu người biết các điều đó, hãy nói đi. Con đường dẫn đến nơi ở của ánh sáng là đâu? Còn nơi của tối tăm thì ở đâu? Chớ thì người có thể dẫn nó lại vào địa giới nó sao? Có biết các đường lối của nhà nó ở chăng? Không sai, người biết mà! Vì người đã sanh trước khi ấy, số ngày người lấy làm nhiều thay. Người có vào các kho tuyết chăng? Có thấy nơi chứa mưa đá, mà ta đã để dành cho thì hoạn nạn, cho ngày chiến trận và giặc giã chăng? Ánh sáng phân ra bởi đường nào, và gió đông theo lối nào mà thổi ra trên đất? Ai đào kinh cho nước mưa chảy, phóng đường cho chớp nhoáng của sấm sét, để mưa xuống đất bỏ hoang, và trên đồng vắng không có người ở; Đặng tưới đất hoang vu, mong quạnh, và làm cho các chồi cây cỏ mọc lên? Mưa có cha chăng? Ai sanh các giọt sương ra? Nước đá ra bởi lòng của ai? Ai để ra sương móc của trời? Nước đông lại như đá, rồi ẩn bí, và mặt vực sâu trở thành cứng. Người có thể riết các dây chằng sao Rua lại, và tách các xiềng sao Cây ra chăng? Người có thể làm cho các cung Huỳnh đạo ra theo thì, và dẫn đường cho Bắc đẩu với các sao theo nó chăng? Người có biết luật của các tầng trời sao? Có thể lập chủ quyền nó dưới đất chăng? Người có thể cất tiếng mình la lên cùng mây, khiến cho mưa tuôn xuống thân người chăng? Người có thể thả chớp nhoáng ra, để nó đi, và đáp với người rằng: Thưa, chúng tôi đây? Ai có đặt khôn ngoan trong lòng, và ban sự thông sáng cho trí não? Ai nhờ sự khôn ngoan mà đếm được các mây? Khi bụi đất chảy như loài kim tan ra, và các cục đất dính lại nhau, ai nghiêng đổ những bình nước của các tầng trời? Há có phải người săn mỗi cho sư tử cái, và làm cho sư tử con đói được no sao? Khi mẹ con sư tử nằm phục nơi hang, khi rình trong bụi-rậm nó, ai sắm đồ ăn cho quạ, khi con nhỏ nó kêu la cùng Đức Chúa Trời, và bay đi đây đó không đồ ăn? Người có biết thì nào dê rừng để chăng? Có xem xét mùa nào nai cái để chăng? Người có tính số tháng nó có thai, và biết kỳ nó đẻ chăng? Nó ngồi chồm hổm, để con nhỏ ra, và được giải khỏi sự đau đớn của nó. Các con nhỏ nó trở nên mạnh mẽ, lớn lên trong đồng nội; Đoạn lia mẹ mình, chẳng còn trở lại nữa. Ai để cho con lừa rừng chạy thong dong? Ai có mở trói cho con lừa lệ làng kia? Ta đã ban cho nó đồng vắng làm nhà, và ruộng mận làm nơi ở. Nó khinh chê tiếng ồn ào của thị thành, không nghe tiếng của kẻ coi dất. Khắp các núi là đồng cỏ của nó, nó tìm kiếm mọi vật gì xanh tươi. Chớ thì con bò tốt muốn làm việc cho người chăng? Nó chịu ở gần bên máng cỏ người chớ? Người há có thể lấy dây cột bò tốt nơi giòng cày sao? Nó sẽ chịu theo sau người mà bữa trưa chẳng? Người há sẽ nhờ cày nó, vì nó sức nhiều sao? Người sẽ giao công lao mình cho nó chăng? Chớ thì người cày nó đem ngũ cốc về, và nhờ nó gom lúa mì lại trong sân người ư? Chim lạc đà đập cánh vui mừng; Nhưng cánh và lông ấy, há có biết thương yêu sao? Vì nó để trứng mình dưới đất, vui nóng trứng ấy nơi bụi cát, quên rằng có lẽ chân người bước nát

nó, hoặc con thú đồng giày đạp nó đi chẳng. Nó ở khắc khổ với con nó, dường như không thuộc về nó, sự lao khổ nó luống công, nhưng nó không lo cảm đến. Vì Đức Chúa Trời cất sự khôn ngoan khỏi nó, không chia phân thông sáng cho nó. Khi nó đập cánh bay lên, bèn nhạo báng ngựa và người cưỡi ngựa. Có phải người ban sức lực cho ngựa, và phủ cổ nó lông gáy rung rung chẳng? Há có phải người khiến nó nhảy búng như cào cào chẳng? Tiếng kêu hý có oai của nó, thật đáng sợ. Nó đào đất trong trứng, vui mừng về sức lực mình; Nó xông tới đón quân cầm binh khí. Nó khinh chê sự sợ, chẳng ghê điều chi; Trước ngọn gươm nó không xây trở. Trên nó vang tiếng gùi tên, giáo và lao sáng giới. Nó lướt dậm, vừa nhảy vừa hét, khi kèn thổi nó chẳng cầm mình lại được. Vừa khi nghe kèn thổi, nó bèn la: Hi! hi! Từ xa nó đánh hơi mùi giặc, nghe tiếng ầm ầm của các quan tướng và tiếng reo hô của chiến sỹ. Có phải nhờ sự khôn người mà con điều vùng bay đi, và sè cánh nó về hướng nam? Có phải theo lệnh người mà chim ứng cất lên, và đóng ổ nó tại nơi cao? Nó ở trong bàn thạch, đậu trên chót vót hòn đá, tại trên đỉnh núi không ai leo lên được. Từ đó, nó rình mỗi, mắt nó thấy mỗi ở xa. Các con nhỏ nó hút huyết, và hễ nơi nào có xác chết, thì nó bèn có tại đó. Đức Giê-hô-va còn đáp lại cho Gióp, mà rằng: Kẻ bắt bẻ Đấng Toàn năng há sẽ tranh luận cùng Ngài sao? Kẻ cãi luận cùng Đức Chúa Trời, hãy đáp điều đó đi! Gióp bèn thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Tôi vốn là vật không ra gì, sẽ đáp chi với Chúa? Tôi đặt tay lên che miệng tôi. Tôi đã nói một lần, song sẽ chẳng còn đáp lại; Phải, tôi đã nói hai lần, nhưng không nói thêm gì nữa. Từ giữa trận gió trốt, Đức Giê-hô-va đáp cùng Gióp, mà rằng: Hãy thất lưng người như kẻ đồng sĩ; Ta sẽ hỏi người, người sẽ chỉ dạy cho ta! Người há có ý phé lý đoán ta sao? Có muốn định tội cho ta đặng xưng mình là công bình ư? Người có một cánh tay như của Đức Chúa Trời chẳng? Có thể phát tiếng sấm rền như Ngài sao? Vậy bây giờ, người hãy trang điểm mình bằng sự cao sang và oai nghi, mặc lấy sự tôn trọng và vinh hiển. Khá tuôn ra sự giận hoảng hốt của người; Hãy liếc mắt xem kẻ kiêu ngạo và đánh hạ nó đi. Hãy liếc mắt coi kẻ kiêu ngạo và đánh hạ nó đi; Khá chà nát kẻ hung bạo tại chỗ nó. Hãy giấu chúng nó chung nhau trong bụi đất, và lấp mặt họ trong chôn kín đáo. Bấy giờ, ta cũng sẽ khen ngợi người, vì tay hữu người chẳng cứu người được! Này, con trâu nước mà ta đã dựng nên luôn với người; Nó ăn cỏ như con bò. Hãy xem: sức nó ở nơi lưng, mãnh lực nó ở trong gân hông nó. Nó cong đuôi nó như cây bá hương; Gân đùi nó tréo xoắn-ré. Các xương nó như ống đồng, tứ chi nó như cây sắt. Nó là công việc khéo nhất của Đức Chúa Trời; Đấng dựng nên nó giao cho nó cây gươm của nó. Các núi non sanh đồng cỏ cho nó ăn, là nơi các thú đồng chơi giỡn. Nó nằm ngủ dưới bông sen, trong bụi sậy và nơi bưng. Bông sen che bóng cho nó, và cây liễu của rạch vây quanh nó. Kia, sông tràn lên dữ tợn, nhưng nó không sợ hãi gì; Dầu sông Giô-đanh bủa lên miệng nó, nó cũng ở vững vàng. Ai bắt được nó trước mặt? Ai hãm nó trong lưới, rồi xoi mũi nó? Người có thể câu sấu với lưới câu, và dùng dây mà xoắn lưới nó chẳng? Có thể xoắn một sợ mây qua mũi nó, và soi hàm nó bằng một cái móc ư? Nó há sẽ câu ơn nhiều cùng người, và nói với người những lời êm ái sao? Nó sẽ lập giao ước với người, để người bắt nó làm tôi mọi đời đời chớ? Người há sẽ chơi giỡn với nó như với một con chim, cột nó cho các con gái nhỏ mình chơi hay sao? Bọn thợ câu sẽ bán nó không? Phân phát nó cho các lái buôn chẳng? Người có thể lấy cái đục đâm đầy da nó, dùng lao phóng cá mà găm đầy đầu nó chẳng? Hãy thử tra tay người trên mình nó: Về sau khá nhớ việc tranh đấu, chớ hề làm lại ai nữa! Kia, sự trông bắt nó được bèn mất hết; Chỉ thấy tướng dạng nó, người ta liền rụng rời đi. Chẳng ai đủ gan dám trêu chọc nó; Vậy, ai sẽ đứng ở trước mặt ta cho nổi? Ai ban cho ta trước đã, mà ta phải trả lại cho? Phàm vật chi ở dưới trời đều thuộc về ta. Ta hẳn sẽ nói về các chi thể nó, về sức lực nó, và sự tốt đẹp của hình trạng nó. Có ai lột được áo choàng của nó không? Có ai vào trong hàm đôi của nó được chẳng? Ai sẽ mở cửa họng nó ra? Sự kinh khủng vây chung quanh răng nó. Nó có oai hùng vì cơ các hàng khiên của nó, bằng thẳng dính khắn nhau như được niêm phong; Cái này đụng với cái khác, đến đổi gió chẳng lọt qua được. Cái này hàng lại với cái kia, dính với nhau, không hề rời rã. Sự nhảy mũi nó giăng ánh sáng ra, hai con mắt nó khác nào mí mắt của rặng đông. Những ngọn lửa nhoáng từ miệng nó, và các đám lửa phun ra. Từ lỗ mũi nó khói bay ra, như của một nồi sôi, có chụm sậy ở dưới. Hơi thở nó làm hùng cháy than, một ngọn lửa ra từ miệng nó. Trong cổ nó có mãnh lực, và sự kinh khiếp nhảy múa trước mặt nó. Các yếm thịt nó dính chần nhau, nó như đúc liền trên thân nó, không hề chuyển động. Trái tim nó cứng như đá, cứng khác nào thốt cối dưới. Khi nó trở dậy, các kẻ anh hùng đều run sợ; Vì bất kinh hãi nên chạy trốn đi. Khi người ta lấy gươm đâm nó, gươm chẳng hiệu chi, dẫu cho giáo, cái đục, hay là lao phóng cũng vậy. Nó coi sắt khác nào rơm cỏ, và đồng như thể cây mục. Mũi tên không làm cho nó chạy trốn;

Đá tránh với nó khác nào cây rạ, Nó cũng xem gậy như rạ, cười nhạo tiếng vo vo của cây giáo. Dưới bụng nó có những miếng nhọn, vỏ dường như trướng bừa trên đất bùn. Nó làm cho vực sâu sôi như một cái nồi; Khiến biển trở thành như hồ dầu xúc, và bỏ lại sau nó đường cày đi sáng sủa; Người ta có lẽ tưởng rằng vực sâu là tóc bạc. Tại thế thượng, chẳng có vật chi giống như nó; Nó được dựng nên để không sợ gì hết. Nó nhìn xem các vật cao lớn; Nó làm vua của các loài thú kiêu ngạo.

Lời của Đức Chúa Trời là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, khi được phán ra khỏi miệng Ngài, sẽ không trở lại với Đức Chúa Trời các luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai khiến nó, đó là ban sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có trong Lời của Ngài vào trong lòng của những người nào tiếp nhận các lời đó cho sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, vậy nên chỉ có những người nào đã được Đức Giê-Hô-Va chọn và chỉ định cho công việc công bố các mạng lệnh của Ngài cho mục đích của sự cứu chuộc, thì những người đó mới được làm công việc này mà thôi, còn những người tự ý mình giảng ra Lời của Đức Chúa Trời, thì những người đó sẽ bị phán xét là quân trộm cướp.

Chúng ta đang học ý nghĩa của Lễ thật trong các ngày mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy các công việc mà Ngài đã làm đó là tốt lành và chúng ta được biết các thứ tự của những công việc của Đức Giê-Hô-Va liên quan trực tiếp đến sự cứu chuộc loài người, vậy thì công việc của ngày thứ hai và cũng là bước thứ hai tiếp theo bước thứ nhất (theo thứ tự) thì chúng ta sẽ phải làm gì, khi chúng ta cần phải thực hành bước thứ hai?

Sáng thế ký 1:6-8: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì.

Trong ngày thứ hai này, chúng ta không thấy Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán gì về giá trị của công việc Ngài đã làm đó là tốt hay không, nhưng chúng ta biết rằng, Giê-Hô-Va là Đức Chúa Trời tốt lành thì mọi công việc của Ngài đều phải là tốt lành thì Ngài mới làm.

Trong ý nghĩa thuộc thể, Đức Chúa Trời đã gọi khoảng không mà Ngài đã tạo nên đó như một biên giới ngăn cách (phân rẽ) giữa nước ở trên khoảng không (tức là thuộc về thiên đàng) với nước ở dưới khoảng không (tức là thuộc về đất và các hành tinh được Đức Chúa Trời tạo nên và đặt trong khoảng không bên ngoài thiên đàng).

Chữ **nước** được chép trong các câu trên mang ý nghĩa hình bóng về đường lối, lời nói, sự cai trị của mỗi vùng đã được Đức Giê-Hô-Va phân chia ra khỏi thiên đàng.

Chúng ta có thể thấy sự cai trị của Đức Chúa Trời trong thiên đàng của Ngài được phân biệt rõ ràng, đó là khi Đức Chúa Trời ngự ngôi cai trị, vì Đức Chúa Trời là Quan án Công Bình, Ngài ngồi toà để xét xử muôn dân, nghĩa là các tạo vật được Đức Chúa Trời dựng nên bằng hơi thở của Ngài thì được gọi là dân Ngài, như các thiên sứ, loài người và ma quỷ, được gọi là dân của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 7:1-17: Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, tôi nương náu mình nơi Ngài; Xin hãy cứu tôi khỏi kẻ rượt đuổi tôi, và thoát giải tôi, kẻ thù nghịch xé tôi như con sư tử, và phân tôi từ mảnh, không ai giải cứu cho. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, nhược bằng tôi đã làm điều ấy, và có sự gian ác nơi tay tôi; Nếu tôi đã trả ác cho người ở hòa hảo cùng tôi, và cướp lột kẻ hiếp tôi vô cố, thì đáng cho kẻ thù nghịch đuổi theo tôi kịp giày đạp mạng sống tôi dưới đất, và làm rập vịnh hiển tôi xuống bụi đất. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nổi thanh nộ mà trời dậy; Hãy dấy nghịch cùng sự giận hoảng của kẻ hiếp tôi; Khá tỉnh thức mà giúp đỡ tôi; Ngài đã truyền định sự đoán xét rồi. Hội các dân tộc sẽ vây phủ tứ phía Ngài; Còn Ngài vì chúng phải trở lên cao. Đức Giê-hô-va đoán xét các dân. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy đoán xét tôi theo sự công bình tôi, và theo sự thanh liêm ở nơi lòng tôi. Ồ, Đức Chúa Trời công bình! là Đáng dò xét lòng dạ loài người, xin hãy khiến cùng tận sự gian ác kẻ dữ, song hãy làm cho vững vàng người công bình. Đức Chúa Trời là cái khiên tôi, Ngài là Đáng cứu rỗi những kẻ có lòng ngay thẳng. Đức Chúa Trời là quan án công bình, thật là Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận cùng kẻ ác. Nếu kẻ ác không hối cải, thì Đức Chúa Trời sẽ mài gươm: Ngài đã giương cung mà chực cho sẵn, cũng đã vì nó sấm sủa khí giới làm chết, và làm những tên Ngài phừng lửa. Kia, kẻ dữ đang để gian ác; Thật nó đã hoại thai sự khuấy khỏa, và sanh điều đối trá. Nó đào một hố sâu, nhưng lại té vào hố nó đã đào. Sự khuấy khỏa nó đã làm sẽ đổ lại trên đầu nó. Và sự hung hăng nó giáng trên trán nó. Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va y theo sự công bình Ngài, và ca tụng danh Đức Giê-hô-va là Đáng Chí cao.

Thi-Thiên 9:1-20: Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Đức Giê-hô-va, tỏ ra các công việc lạ lùng của Ngài. Hỡi Đấng chí cao, tôi sẽ vui vẻ, hớn hở nơi Ngài, và ca tụng danh của Ngài. Khi kẻ thù nghịch tôi lui bước, Chúng nó vấp ngã, và hư mất trước mặt Chúa. Vì Chúa bênh vực quyền lợi và duyên cớ tôi; Chúa ngồi tòa mà đoán xét công bình. Chúa đã quở trách các nước, hủy diệt kẻ ác, xóa sạch danh chúng nó đời đời. Kẻ thù nghịch đã đến cùng, bị hủy diệt đời đời; Còn các thành Chúa đã phá đổ, dấu kỷ niệm nó cũng đã bị hư mất rồi. Nhưng Đức Giê-hô-va ngồi cai trị đời đời; Ngài đã dự bị ngôi mình để đoán xét. Ngài sẽ lấy công bình đoán xét thế gian, dùng sự ngay thẳng mà xử các dân tộc. Đức Giê-hô-va sẽ làm nơi náu ẩn cao cho kẻ bị hà hiếp, một nơi náu ẩn cao trong thì gian truân. Hỡi Đức Giê-hô-va, phạm ai biết danh Ngài sẽ để lòng tin cậy nơi Ngài; Vì Ngài chẳng từ bỏ kẻ nào tìm kiếm Ngài. Khá hát ngợi khen Đức Giê-hô-va, là Đấng ngự tại Si-ôn; Hãy báo cáo giữa các dân công việc tối cao của Ngài. Vì Đấng báo thù huyết nhớ lại kẻ khốn cùng, chẳng hề quên tiếng kêu của họ. Đức Giê-hô-va ôi! xin thương xót tôi; Hỡi Đấng đem tôi lên khỏi cửa sự chết, hãy xem sự gian nan tôi mắc phải tại vì kẻ ghét tôi; Hầu cho tại cửa con gái Si-ôn, tôi tỏ ra mọi sự ngợi khen Chúa, và mừng rỡ về sự cứu rỗi của Ngài. Các dân đã lún xuống trong hố chúng nó đã đào; Chân của chúng nó mắc vào lưới chúng nó đã gài kín. Đức Giê-hô-va thi hành sự đoán xét mà tỏ mình Ngài ra; Kẻ ác bị công việc tay mình làm trở vấp lấy. Kẻ ác sẽ bị xô xuống âm phủ, và các dân quên Đức Chúa Trời cũng vậy. Người thiếu thốn sẽ không bị bỏ quên luôn luôn, và kẻ khốn cùng chẳng thất vọng mãi mãi. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy trở dậy, chớ cho người đời được thắng; Nguyên các dân bị đoán xét trước mặt Ngài. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho chúng nó sợ hãi. Nguyên các dân biết mình chẳng qua là người phạm.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên khoảng không đặc biệt này và như vậy, loài người do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bằng hơi thở và theo ảnh tượng của Ngài đã được đặt trên trái đất ở trong khoảng không được phân rẽ cách với nước trong thiên đàng của Đức Chúa Trời và như vậy, với khả năng cực kỳ hạn chế của thân thể mình thì loài người phải chịu đựng một sự thử thách rất lớn nếu như loài người nhận biết rằng, chung quanh trái đất này là đầy dẫy ma quỷ, là kẻ thù nghịch, chống lại Đức Chúa Trời và đó là lý do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không coi công việc của Ngài làm trong ngày thứ hai (thứ nhì) đó là tốt lành, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương, Ngài là sự hiệp một chứ không phải sự phân rẽ, mặc dầu vậy, trong kế hoạch tìm một dòng dõi thành thì sự phân rẽ phải có, hầu cho sự tuyển chọn được phân minh và công bình.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, cũng là cho một mục đích của công việc mà Ngài đã làm trong ngày thứ hai, đó là sự phân rẽ mà sự phân rẽ là cần phải có cho công việc luyện lọc và chọn ra một dòng dõi thánh cho Đức Giê-Hô-Va.

Ma-thi-ơ 10:34-42: Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được. Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta. Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.

Sự phân rẽ do Đức Giê-Hô-Va đặt ra ấy là để cho sự hiệp một sau cùng, khi công việc chọn một dòng dõi thánh đã được hoàn thành và sự phân rẽ do Đức Giê-Hô-Va đặt ra cho loài người trên đất này được thi hành trước hết là với Áp-ram, khi Ngài kêu gọi người ra khỏi vòng quê hương mình.

Sáng thế ký 12:1-8: Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm. Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã trâu góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-

na-an. Áp-ram trải qua xứ này, đến cây dẻ bộp của Mô-rê, tại Si-chem. Và, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện đến cùng người. Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn danh Ngài.

Loài người (A-đam) được tạo nên bởi hơi thở và theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nhưng họ lại không được ở trong thiên đàng của Đức Chúa Trời, mà phải ở bên dưới khoảng không bên ngoài thiên đàng, ấy là trong sự mưu luận mà Đức Giê-hô-va đã làm điều đó, không phải là sự định đời đời cho loài người phải ở trong môi trường đó, mà là cho một thời kỳ đã được định trước trong Đức Chúa Trời, khi dòng dõi thánh đã được chọn lựa xong theo ý đã định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, bấy giờ dòng dõi thánh đó sẽ được trở về quê hương là nơi mà họ đã được sanh ra, cũng như Áp-ram và dòng dõi của người vậy.

Hê-bơ-rơ 11:1-16: **Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy. Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến. Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó dầu người chết rồi, hãy còn nói. Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chưng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi. Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài. Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy. Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu. Bởi đức tin, người kiêu ngạo trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập. Cũng bởi đức tin mà Sa-ra dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng hứa cho mình điều đó là thành tín. Cũng vì đó mà chỉ một người, lại là một người già yếu, sanh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được. Hết thấy những người đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều đó từ đàng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ hành trên đất. Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đang đi tìm nơi quê hương. Ví thử họ đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại, nhưng họ ham mến một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành.**

Như vậy, chúng ta đã nhận biết ý nghĩa của bước thứ hai mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn chúng ta lấy đức tin mà chấp nhận sự thử thách, mà mọi người được sanh ra trên trái đất này phải đối diện, dù có thể nhiều người không hề hay biết lẽ thật về nguồn gốc của loài người cùng kế hoạch tuyển chọn một dòng dõi thánh của Đức Chúa Trời, thì kế hoạch của Đức Chúa Trời vẫn được thi hành cho đến khi mọi sự được hoàn thành.

Trong ngày thứ ba của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Lời Chúa chép: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. (Sáng thế ký 1:9-13)**

Trong ý nghĩa thuộc thể, nước biển bao phủ trái đất từ lúc ban đầu phải tụ lại một nơi để cho đất được bày ra và khi Đức Giê-hô-va đã phán thì ngay lập tức có như vậy và Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Trong ý nghĩa thuộc linh, biển là bóng về thế gian bị cai trị bởi quyền lực của ma quỷ, còn đất là bóng về loài người xác thịt đã vì tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ.

Loài người ra từ A-đam là nạn nhân bởi tội lỗi của A-đam, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã phán với biển

và với đất rằng: **Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển.** Đây là mạng lệnh mà biển cũng như đất phải vâng phục, nghĩa là bốn phận của biển là phải vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời mà tụ lại một nơi, còn đất thì phải nhận biết bốn phận của mình là phải trở dậy mà ra khỏi sự cai trị của biển.

Trong ý nghĩa thuộc thể thì biển phải trả tự do cho đất, đó là vì Đức Chúa Trời tạo nên đất để đất sanh ra các loài cây trái để nuôi sống muôn vật, trong đó có loài người.

Sáng thế ký 1:11-12: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Trong ý nghĩa thuộc linh, thì các thứ dân được sống trên trái đất này sẽ phải đối diện với trách nhiệm mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giao phó cho, như các loài cây phải sanh trưởng và mang bông trái mà Đức Chúa Trời đã định cho mỗi loài và mỗi thứ cây sẽ phải làm trọn bốn phận mình, vì Lời Chúa có chép rằng, cây nào mà không sanh trái (theo như đã được định cho) thì Đức Chúa Trời sẽ chặt nó và đốt trong lửa. Cũng một lẽ đó, trong hết thảy loài người sống trên đất này đều có nhiệm vụ trồng vườn và giữ vườn, cả thuộc thể và thuộc linh. Nghĩa là loài người phải gieo trồng mọi thứ cây mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mọc trên đất này để duy trì sự sống thuộc thể cho loài người và cho muôn vật có sự sống. Trong thuộc linh thì loài người phải tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời, là hạt giống không hề hư nát, nhưng có quyền phép để cứu được linh hồn người ta khỏi sự chết và loài người phải gieo trồng và phát triển loại hạt giống thuộc linh này và tấm lòng của loài người chính là cái vườn của Đức Chúa Trời vậy. Lời Đức Chúa Trời được phán ra khỏi miệng Ngài ấy là để ban cho loài người các loại hạt giống có quyền phép cứu rỗi linh hồn của loài người lại cho Đức Chúa Trời. Nếu người nào không tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và sanh trái cho sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, thì linh hồn người đó sẽ bị hư mất đời đời.

Dân Y-sơ-ra-ên phải bị làm tội mọi cho xứ Ê-díp-tô hơn bốn trăm năm ấy chẳng phải vì cơ tội lỗi của chính họ, nhưng trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời mà điều đó phải xảy ra, như Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham, tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên.

Sáng thế ký 15:13-21: Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi ngươi sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tội mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi ngươi sẽ làm tội mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn ngươi sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi ngươi sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ô-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Trong khi dân Y-sơ-ra-ên phải làm tội mọi cho xứ Ê-díp-tô, họ đã nhớ đến Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Áp-ra-ham và họ đã kêu cầu Đức Chúa Trời của tổ phụ mình và cầu xin Ngài giải cứu họ.

Tại đây, chúng ta thấy Biển (xứ Ê-díp-tô là bóng) đã hà hiếp đất (dân Y-sơ-ra-ên là bóng) và không chịu buông tha như Đức Giê-hô-va đã phán, nghĩa là Pha-ra-ôn đã không buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên được tự do, nên Đức Giê-hô-va đã gọi Môi-se và sai người trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-10: Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rép. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì cơ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, Hãy cởi giày ngươi ra, vì chỗ ngươi đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân này khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy

lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Này, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đừng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Trong ý nghĩa thuộc linh, xứ Ê-díp-tô là bóng về thế gian mờ tối này, là nơi bị ma quỷ cầm buộc, như Kinh-Thánh có chép: “Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma quỷ chẳng làm hại người được. Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ. Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn cho chúng ta đừng chúng ta biết Đấng chân thật, và chúng ta ở trong Đấng chân thật, là ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Con của Ngài. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời.” (1 Giăng 5:18-20)

Dân Y-sơ-ra-ên là bóng về tâm linh của loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở và được dựng nên trong ảnh tượng của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời mà tâm linh loài người phải sống ở trong thân thể xác thịt được Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi đất, vì thế cho nên khi thân thể xác thịt bằng bụi đất đó bị bán cho tội lỗi, thì tâm linh loài người mặc nhiên bị bắt phục bởi quyền lực của sự tội và sự chết, không phải theo ý mình, nhưng bởi tội lỗi của A-đam.

Để giải cứu tâm linh loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì loài người xác thịt phải được giải cứu ra khỏi thế gian này và như vậy, việc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên (*bóng về tâm linh loài người*) ra khỏi xứ Ê-díp-tô (*bóng về biển, về thế gian*) là điều phải xảy ra theo ý đã định từ lúc ban đầu của Đức Giê-hô-Va.

Đức Giê-hô-Va đã sai Môi-se và A-rôn, anh của Môi-se vào xứ Ê-díp-tô để yêu cầu Pha-ra-ôn buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên được ra khỏi xứ Ê-díp-tô, để họ được tự do thờ phượng Đức Giê-hô-Va, nhưng Pha-ra-ôn đã không tin lời Môi-se nói và không chịu buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên được ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 5:1-9: **Kế sau, Môi-se và A-rôn đến tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hãy cho dân ta đi, đừng nó giữ một lễ cho ta tại đồng vắng. Nhưng Pha-ra-ôn đáp rằng: Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa. Môi-se và A-rôn tâu rằng: Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ đã đến cùng chúng tôi; xin hãy cho phép chúng tôi đi vào nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường, đừng dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, kẻo Ngài khiến bệnh dịch hay việc gươm dao hành chúng tôi chẳng. Vua xứ Ê-díp-tô phán rằng: Hỡi Môi-se và A-rôn, sao các người xui cho dân chúng bỏ công việc như vậy? Hãy đi làm công việc mình đi! Pha-ra-ôn lại phán rằng: Kìa, dân sự trong xứ bây giờ đông đúc quá, hai người làm cho chúng nó phải nghỉ việc ư! Trong ngày đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho các đốc dịch và phái viên rằng: Các người đừng phát rơm cho dân sự làm gạch như lúc trước nữa; chúng nó phải tự đi kiếm góp lấy. Nhưng các người hãy hạn số gạch y như cũ, chớ trừ bớt chi cả; vì họ biếng nhác, lấy cớ mà đồng kêu lên rằng: Hê! đi dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta! Hãy gán công việc nặng cho chúng nó, hầu cho chúng nó mắc công việc, chẳng xiêu về lời giả dối nữa.**

Pha-ra-ôn là bóng về quyền lực của ma quỷ cầm buộc loài người trong ách tội mọi, mặc dù Pha-ra-ôn đã được nghe Môi-se và A-rôn truyền đạt mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, là phải tha cho dân Y-sơ-ra-ên được ra khỏi xứ Ê-díp-tô, nhưng Pha-ra-ôn đã không nghe theo và mặc dù hẳn đã thấy các quyền phép của Đức Giê-hô-Va được tỏ ra qua tay của Môi-se, nhưng hẳn cũng không chịu tuân theo, vì thế cho nên Đức Giê-hô-Va đã giáng các tai vạ cho xứ Ê-díp-tô cách nặng nề. Pha-ra-ôn cứng lòng không chịu quy phục Đức Giê-hô-Va, nên Đức Giê-hô-Va phải giáng tai vạ thứ mười trên toàn xứ Ê-díp-tô, từ Pha-ra-ôn cho đến dân của xứ Ê-díp-tô đều phải chịu tai vạ này.

Xuất Ê-díp-tô ký 11:1-10: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai vạ nữa; đoạn, người sẽ tha các người đi khỏi đây. Khi người định tha đi, thì sẽ đuổi các người ra khỏi đây. Vậy, hãy nói cùng dân sự và dặn rằng mỗi người bất luận nam hay nữ phải xin kẻ lân cận mình những đồ bằng bạc và bằng vàng. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô; Môi-se cũng là một người rất tôn trọng trong xứ Ê-díp-tô, trước mắt quần thần của Pha-ra-ôn và trước mắt dân ấy. Môi-se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. Hết thảy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa. Trong cả xứ Ê-**

díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh ỏi, cho đến đổi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có giống như vậy nữa. Nhưng, trong cả dân Y-sơ-ra-ên đầu đến một con chó cũng sẽ chẳng sủa hoặc người, hoặc vật; hầu cho các người biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên cùng người Ê-díp-tô là dường nào. Nay, quần thần của bệ hạ sẽ xuống cùng tôi, sắp mình trước mặt tôi mà rằng: Người và cả dân sự theo người hãy đi đi! Đoạn, tôi sẽ đi ra. Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn lấy làm giận lắm. Và, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn chẳng khứng nghe người đâu, hầu cho các dấu lạ ta thêm lên trong xứ Ê-díp-tô. Môi-se và A-rôn bèn làm các dấu lạ trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi xứ mình.

Trong ngày thứ ba của cuộc sáng thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Cũng trong ngày thứ ba này, khi đất đã được bày ra, thì Đức Giê-hô-va phán tiếp rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại.

Trong ngày Đức Giê-hô-va rút các quân đội của Ngài, là dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô thì Đức Giê-hô-va đã thi hành án phạt đối với Pha-ra-ôn, còn với dân Y-sơ-ra-ên thì phải họ thi hành công việc của mình theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, đó là: “Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và đầu, giò, với bộ lòng. Các người chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi. Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hồi hủ; ấy là lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va.”

Xuất Ê-díp-tô ký 12:1-51: Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Tháng này định làm tháng đầu cho các người, tức là tháng giêng trong quanh năm. Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. Các người hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tì vết chi, đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối. Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mành cửa của nhà nào ăn thịt chiên con đó. Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và đầu, giò, với bộ lòng. Các người chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi. Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hồi hủ; ấy là lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va. Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va. Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người. Các người hãy ghi ngày đó làm kỷ niệm; trải các đời hãy giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời. Trong bảy ngày phải ăn bánh không men: vừa đến ngày thứ nhất, hãy dẹp men khỏi nhà đi; vì hễ ai ăn bánh có men từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ bảy, thì sẽ bị truất ra khỏi Y-sơ-ra-ên. Ngày thứ nhất, sẽ có một sự nhóm hiệp thánh; qua ngày thứ bảy các người cũng sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa. Trong mấy ngày đó chẳng nên làm công việc chi, chỉ lo sắm đồ ăn cho mỗi người cần ăn mà thôi. Vậy, các người hãy giữ lễ bánh không men, vì chính ngày đó ta rút quân đội các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô; nên chi, trải các đời phải giữ ngày đó như một lễ lập ra đời đời. Ngày mười bốn tháng giêng, chiều lại, các người sẽ ăn bánh không men cho đến chiều ngày hai mươi mốt tháng đó. Trong bảy ngày không nên còn thấy men tại nhà các người; vì bất luận người ngoại bang hay là người bản xứ, hễ ai ăn bánh có men sẽ bị truất khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên. Chớ nên ăn bánh có men; khắp nơi các người ở đều phải ăn bánh không men. Vậy, Môi-se nhóm lại các trưởng lão Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Hãy đi bắt một con trong bầy cho mọi nhà các người, và giết nó làm lễ Vượt-qua. Rồi hãy lấy một chùm kinh giới nhúng vào huyết trong chậu, bôi lên mành và hai cây cột cửa, đoạn, trong các người chớ ai ra khỏi cửa nhà mình cho đến sáng mai. Đức Giê-hô-va sẽ đi qua đặng hành hại xứ Ê-díp-tô; khi thấy huyết nơi mành và hai cây cột cửa, Ngài sẽ vượt qua, không cho kẻ tiêu diệt vào nhà các người đặng hành hại. Hãy giữ lễ này như một lệ lập ra đời đời cho các người và con cháu các người. Khi nào các người vào xứ mà Đức Giê-hô-

va sẽ ban cho, như lời Ngài đã phán, thì hãy giữ lễ này. Khi con cháu các người hỏi rằng: Lễ này là nghĩa chi? Hãy đáp rằng: Ấy là của tế lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, vì khi Ngài hành hại xứ Ê-díp-tô thì Ngài đi vượt qua các nhà dân Y-sơ-ra-ên, và cứu nhà chúng ta đó. Dân Y-sơ-ra-ên bèn cúi đầu lạy, rồi đi, làm theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. Và, khi giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết thảy con đầu lòng của súc vật. Đang lúc ban đêm, Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô đều chờ dậy; có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết. Trong đêm đó, Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hai người và dân Y-sơ-ra-ên hãy chờ dậy, ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-va, như các người đã nói. Cũng hãy dẫn bò và chiên đi, như lời các người đã nói, và cầu phước cho ta nữa. Người Ê-díp-tô thúc giục dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mau mau, vì nói rằng: Chúng ta đều chết hết! Vậy, dân sự đều đem bột nhồi rồi chưa men đi, và bọc những thùng nhồi bột trong áo tới vác lên vai mình. Và, dân Y-sơ-ra-ên có làm y theo lời Môi-se đã dặn, xin người Ê-díp-tô những đồ bằng bạc và bằng vàng cùng áo xống. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mắt người Ê-díp-tô, nên họ bằng lòng cho; và dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ê-díp-tô vậy. Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt, số không kể con nít, được chừng sáu mươi vạn người đàn ông đi bộ. Lại có vô số người ngoại bang đi lên chung luôn với chiên, bò, súc vật rất nhiều. Chúng bèn hấp bánh không men bằng bột của mình đã đem theo từ xứ Ê-díp-tô; bột không men, vì sợ bị đuổi khỏi xứ Ê-díp-tô không thể chậm trễ, và cũng chẳng sắm kịp lương thực chi được. Và, thì kiêu ngạo của dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm. Khi mãn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì, cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ấy là một đêm người ta phải giữ cho Đức Giê-hô-va, vì Ngài rút dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô. Trái các đời, cả dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó, để tôn trọng Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Đây là luật lệ về lễ Vượt-qua: Phàm người ngoại bang chẳng được ăn lễ đó. Còn về phần kẻ tội mọi, là người bỏ tiền ra mua, người hãy làm phép cắt bì cho, thì họ mới được ăn. Khách ngoại bang và kẻ làm thuê cũng chẳng được phép ăn lễ đầu. Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; người đừng đem thịt ra ngoài, và cũng đừng làm gãy một cái xương nào. Hết thảy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-qua. Khi một khách ngoại bang nào kiêu ngạo nhà người, muốn giữ lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đầu. Cũng đồng một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến kiêu ngạo giữa các người. Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va rút dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Trong thời kỳ thứ ba, hay còn được gọi là bước thứ ba mà mọi người người tin Chúa phải thi hành, đó là người tin Chúa phải ra khỏi nơi tối tăm, phải vùng dậy và ra khỏi đám kẻ chết, để được Lời Đức Chúa Trời soi sáng linh hồn mình. Người tin Chúa phải tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời vào trong lòng mình, gìn giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời để được hưởng quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Ê-sai 60:1-6: **Hãy dấy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người. Này, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người. Các dân tộc sẽ đến nơi sự sáng người, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên người. Hãy ngược mắt lên xung quanh người, và nhìn xem: họ nhóm lại hết thảy, và đến cùng người. Con trai người đến từ xa, con gái người sẽ được bồng ẵm trong cánh tay. Bấy giờ người sẽ thấy và được chói sáng, lòng người vừa rung động vừa nở nang; vì sự dư dật dưới biển sẽ trở đến cùng người, sự giàu có các nước sẽ đến với người. Muôn vàn lạc đà sẽ che khắp xứ người, cả đến lạc đà một gu ở Ma-đi-an và Ê-pha cũng vậy. Này, hết thảy những người Sê-ba đem vàng và nhũ hương đến, và rao truyền lời ngợi khen Đức Giê-hô-va.**

Ê-phê-sô 5:14: **Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người.**

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô và tới được nơi đồng vắng Si-nai, thì tại nơi đó, Đức Giê-hô-va ban Luật pháp của Ngài cho họ và trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên là phải tiếp nhận lấy Luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va và làm theo, hầu cho họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được nên một dân thánh và một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-8: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.

Trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsus Christ, mọi người tin Chúa phải tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời như hành nho bám chặt lấy gốc nho vậy, hầu cho nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà họ nhận được quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời và được sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời.

Giăng 1:12-13: Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Giăng 15:1:11: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nầy, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Trách nhiệm của những người được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời phải làm theo Lời Chúa tùy theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời ban cho mỗi người, như Lời Chúa chép về mỗi người tin Chúa như là ruộng Đức Chúa Trời cày, nhà Đức Chúa Trời xây và cây Đức Chúa Trời trồng trong vườn của Ngài vậy.

Rô-ma 12:1-21: Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời nầy, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tầm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm. Lòng yêu thương phải cho thành thật. Hãy gồm sự dữ mà mền sự lành. Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lễ kính nhường nhau. Hãy siêng năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa. Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhịn nhục trong sự hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện. Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách. Hãy chúc phước cho kẻ bất bố anh em; hãy chúc phước, chớ nguyện rửa. Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau; đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường. Chớ cho mình là khôn ngoan. Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm điều

thiện trước mặt mọi người. Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng. Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người. Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.

1 Cô-rinh-tô 12:1-11: Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng (*thuộc linh*). Anh em biết khi mình còn là người ngoại đạo, bị khuyển đổ hướng về các thần tượng căm, tùy ý người ta dẫn dụ mình. Bởi đó, tôi tỏ cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jêsus đáng nguyên rủa! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa! Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Vả, người này nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người này được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người.

Trong ngày thứ ba của cuộc sáng thế, nghĩa là theo thứ tự của việc xây dựng một nền tảng, là ý nghĩa của chữ trước khi sáng thế - nền tảng - the foundation^{G2602}, mà Đức Chúa Jêsus đã nói trong lời cầu nguyện với Đức Chúa Cha, đó là chữ *καταβολή* - *katabole*, số 2602 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự cung cấp bằng chứng, sự thành lập, sự sáng lập, sự thiết lập, sự đặt nền móng xây dựng*,

Khi sự sáng thật đã có và sau khi Đức Giê-Hô-Va thiết lập ranh giới, biên giới, hàng rào, nguyên tắc phân định giới hạn của Nước Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, bước thứ ba tiếp theo đó là Ngài thiết lập một nền tảng cho các tạo vật của Ngài phải vâng phục và làm theo, đó là biển phải tụ lại một nơi cho đất khô cạn được bày, nghĩa là để cho ánh nắng chiếu vào và đó cũng là mạng lệnh mà biển cũng như đất phải vâng phục và phải có trách nhiệm thi hành theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Khi mạng lệnh của Đức Chúa Trời được thực thi, thì Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Tiếp theo việc biển phải cho phép đất được bày tỏ ra thì đất phải sanh các bông trái mà Đức Chúa Trời đã định cho đất và đó là ý nghĩa thuộc linh về những người đã nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời thì phải sanh bông trái theo ý của Đức Chúa Trời và công việc đó mang ý nghĩa của sự mặc lại chiếc áo quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, là quyền vốn đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho từ trước khi sáng thế, nhưng vì cơ tội lỗi của A-đam mà loài người bị mất sự vinh hiển đó. Nhưng khi loài người đã nhận được giá cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì mọi người được cứu chuộc sẽ phải tiếp nhận Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được trở nên người mới theo ảnh tượng của Đấng đã tạo nên mình.

2 Cô-rinh-tô 5:17-18: Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta.